

Số: /BNNMT-ĐCKS
V/v triển khai các cơ chế chính sách để tăng
nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường
phục vụ các công trình, dự án

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Ngày 21/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Theo đó, việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho 5 nhóm dự án, công trình quy định tại khoản 1 Điều 2 được áp dụng nhiều cơ chế đặc thù¹.

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó đã bổ sung và luật hóa các quy định đặc thù trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP (nội dung cụ thể tại Phụ lục kèm theo Công văn này).

Để các cơ chế, chính sách sớm đi vào cuộc sống, góp phần cung cấp ổn định nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và bình ổn giá thị trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

1. Nghiên cứu các quy định, cơ chế, chính sách mới được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để thực hiện có hiệu quả, đúng đối tượng. Với các công trình, dự án có nhu cầu sử dụng vật liệu lớn thì cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản trực tiếp cho chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công để cắt giảm khâu trung gian; đối với các công trình, dự án nhỏ, nhu cầu sử dụng vật liệu không nhiều cần lựa chọn tổ chức có năng lực, kinh nghiệm để cấp giấy phép thăm dò, khai thác theo cơ chế đặc thù, cung cấp đồng thời cho nhiều công trình, dự án trên địa bàn và khu vực lân cận.

2. Rà soát trữ lượng các mỏ khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường đã cấp giấy phép khai thác, trường hợp đủ điều kiện thì thực hiện thủ tục nâng công suất khai thác theo cơ chế đặc thù quy định tại khoản 1a Điều 57 của Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để mở mới các mỏ, tăng nguồn cung cho thị trường để đáp

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 7504/BNNMT-ĐCKS ngày 06/10/2025 và số 10406/BNNMT-ĐCKS ngày 16/12/2025 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố nghiên cứu, triển khai các cơ chế đặc thù được Nghị quyết cho phép áp dụng.

ứng nhu cầu sử dụng của các công trình, dự án trên địa bàn và khu vực lân cận, góp phần bình ổn giá.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản tại các mỏ vật liệu xây dựng thông thường đã được cấp phép; triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo minh bạch, công bằng trong việc tiếp cận quyền khai thác khoáng sản tới mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia, chống lợi ích nhóm cục bộ, địa phương, không để đầu cơ, găm hàng, đội giá, thao túng thị trường vật liệu xây dựng.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTg Chính phủ Phạm Minh Chính
 - PTTg Chính phủ Trần Hồng Hà
 - Bộ trưởng Trần Đức Thắng;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Các Bộ: XD, TC;
 - Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
 - Lưu VT, ĐCKS (Ti).
- } (để báo cáo);

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

PHỤ LỤC

CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC THÙ LIÊN QUAN ĐẾN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG

1. Các công trình, dự án được áp dụng cơ chế đặc thù:

Khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 quy định:

“1a. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 53 của Luật này để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án sau đây không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này:

- a) Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;*
- b) Dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;*
- c) Công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia;*
- d) Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của chính quyền địa phương hoặc người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản;*
- đ) Dự án, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.”.*

2. Cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng

2.1. Đối với các mỏ mới, việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác và hoạt động khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng được áp dụng cơ chế **“6 không”**, cụ thể:

(1) Không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh quy định tại khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: *“1a. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng cho các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 53 của Luật này để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án sau đây **không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản....**”;*

(2) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư quy định tại điểm a khoản 1c Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản,

được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “a) ***Không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;***”;

(3) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quy định tại điểm b khoản 1c Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “b) ***Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.***”;

(4) Không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 100 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “2. ***Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được khoanh định trong các trường hợp sau đây: b) Bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này;***”;

(5) Không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 4 Điều 205 của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “***Chủ đầu tư được thuê lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng, đất phi nông nghiệp trừ đất quốc phòng, an ninh để thực hiện thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV mà không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất;***”;

(6) Không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác quy định tại khoản 5 Điều 14 của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15: “...***Trường hợp không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với đất có rừng sản xuất là rừng trồng thì không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng phải trồng rừng thay thế.***”.

Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản được ưu tiên cấp thẳng cho nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư công trình, dự án theo quy định tại khoản 1b Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “***Trường hợp khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng phục vụ công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều này, giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1a Điều 53 của Luật này. Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị cấp giấy phép thì giấy phép khai thác được cấp cho tổ chức, cá nhân khác đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này và khoáng sản khai thác được chỉ để cung cấp vật liệu phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều này.***”.

2.2. Đối với các mỏ khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng đã được cấp giấy phép khai thác, được phép gia hạn, điều chỉnh nâng công suất khai thác theo cơ chế **“2 không”**: (1) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và (2) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quy định tại Khoản 1a Điều 57 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: *“1a. Việc **gia hạn** (nếu còn trữ lượng theo giấy phép) hoặc **điều chỉnh nâng công suất khai thác** (không tăng trữ lượng đã cấp phép) đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng còn hiệu lực để cung cấp vật liệu cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này **không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.**”*.

3. Cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Việc cấp giấy phép khai thác và hoạt động khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng được áp dụng cơ chế **“7 không”**, cụ thể:

(1) Không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản: *“c) Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản **không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản** quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này;”*;

(2) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và (3) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: *“d) Việc khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ cho các dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này **không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư** theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư; **không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường** nhưng phải lập phương án khai thác khoáng sản nhóm IV, trình người có thẩm quyền để xem xét, cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của Luật này. Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV phải thể hiện các nội dung về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.”*;

(4) Không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản (5) Không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất (6) Không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như nội dung nêu

tại điểm (4), (5) và (6) mục 2.1.

(7) Không phải thăm dò khoáng sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “a) ***Không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản nhưng phải khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản dự kiến khai thác;***”.

Giấy phép khai thác khoáng sản được ưu tiên cấp thẳng cho nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư công trình, dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15: “***Tổ chức, cá nhân được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV bao gồm: ... 2. Tổ chức được cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư thực hiện các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này. Trường hợp nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư không đề nghị cấp giấy phép thì giấy phép khai thác được cấp cho tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này và khoáng sản khai thác được chỉ để cung cấp vật liệu phục vụ cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này.***”.

4. Các quy định khác

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 có quy định về xử lý đối với các giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà không phù hợp với tiêu chí không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khoản 5 Điều 4; quy định về cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho cùng tổ chức, cá nhân tại khoản 7 Điều 4; quy định về gia hạn giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ có hồ sơ nộp trước thời điểm Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 có hiệu lực thi hành tại khoản 8 Điều 4 và một số quy định liên quan đến thăm dò, phê duyệt trữ lượng, khai thác và thu hồi khoáng sản cũng được sửa đổi, bổ sung theo hướng cụ thể, đơn giản hóa trình tự thủ tục.